

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 25-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

Ông **HUỖNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **ĐOÀN THANH TOÀN** - Kiểm sát viên.

Ông **PHẠM VĂN NHỚ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1992 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp ML, xã TT, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn H (chết); Mẹ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1970); Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo sống chung với chị Huỳnh Tường V (không có đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con (7 tuổi).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần cụ thể: Ngày 23/11/2020, bị Ủy Ban Nhân Dân xã TT, huyện CB áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 23/11/2020, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 23/02/2021.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp ML, xã TT, huyện CB, tỉnh TG cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt).

2. Võ Văn Chí L, sinh năm: 2000 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở

hiện nay: ấp MHC, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn H (sinh năm 1983); Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm: 1980); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần cụ thể: Ngày 07/01/2019, bị Ủy Ban Nhân Dân xã MĐĐ, huyện CB áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 08/4/2019.

Bị cáo Võ Văn Chí L bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Võ Văn H, sinh năm: 1983.

Cư trú: Ấp MHC, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh TG. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Võ Văn Chí L là bạn, cả hai đã nhiều lần hùn tiền mua ma túy sử dụng chung với nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 24/02/2021, Nguyễn Thanh T điện thoại cho Võ Văn Chí L và kêu L chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả hai sử dụng ma túy, được L đồng ý. Khoảng 10 phút sau L đến nhà của T đưa cho T cất giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T đưa cho L 200.000 đồng và kêu L đi mua ma túy đem về để cả hai cùng sử dụng, L nhận tiền và điều khiển xe mô tô biển số 63B1-121.01 chạy đến khu vực gần nhà trọ KN thuộc xã HK, huyện CB mua 200.000 đồng ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ.

Trong lúc Võ Văn Chí L đi mua ma túy, Nguyễn Thanh T ở nhà lấy 01 cái khẩu trang gói bộ dụng cụ sử dụng ma túy lại, cho vào bao ni lon màu đen và đợi L đi mua ma túy về.

Sau khi mua được ma túy, L bỏ vào túi quần phía sau bên trái mà L đang mặc trên người và điều khiển xe quay trở lại nhà của T, lúc này T biết là L đã mua được ma túy, T đưa bọc ni lon màu đen chứa dụng cụ sử dụng ma túy cho L cất giữ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-121.01 chở L đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Lúc 13 giờ 15 phút cùng ngày 24/02/2021, khi cả hai đến khu đất vườn của ông Mai Văn T ở ấp M L, xã TT, huyện CB thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Theo kết luận giám định số 100/KLGD-PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu cần giám định: 01 bao thư được dán kín (ký hiệu 1), có đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã TT, huyện CB, tỉnh TG, có chữ ký ghi họ tên Võ Văn Chí L, Nguyễn Văn Đ, Trần Nguyễn Thanh D, Trần Vũ K, Nguyễn Văn T, bên trong bao thư có 01 đoạn ống nhựa được hàn kín chứa tinh thể trong suốt.

Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bao thư (ký hiệu 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng

0,2142 gam, loại Methamphetamine.

Sau giám định, Cơ quan giám định đã trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè:

+ Mẫu tinh thể còn lại sau giám định, khối lượng 0,1434 gam.

+ Vỏ bao gói.

Mẫu tinh thể, vỏ bao gói được để trong bao thư niêm phong số: 100/1.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Chí L có thái độ thành khẩn khai báo.

Tang vật thu giữ của vụ án gồm:

- Thu trên người của Võ Văn Chí L:

+ Túi quần sau bên trái một đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy, được cho vào phong bì dạng bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Võ Văn Chí L, Nguyễn Văn Đ, Trần Nguyễn Thanh D, Trần Vũ K, Nguyễn Văn T và có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an xã TT, huyện CB, tỉnh TG. (Ký hiệu 1).

+ Một bao nylon màu đen bên trong có: 01 chai nhựa, một đoạn ống hút, một nắp chai khoét 02 lỗ, có gắn một ống hút và một ống thủy tinh dạng hình phễu, 01 quẹt gar đã qua sử dụng nằm ngoài bọc nylon màu đen và 01 khẩu trang.

+ Một điện thoại hiệu Nokia và 01 điện thoại hiệu Samsung.

- Thu trong túi quần của Nguyễn Thanh T số tiền 30 nghìn đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia.

- 01 xe mô tô biển số 63B1-121.01 loại Wave S màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Võ Văn H.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 63B1-121.01 là của anh Võ Văn H sinh năm 1983 ngụ ấp MHC, xã MĐĐ, huyện CB (cha của bị cáo Võ Văn Chí L), cho bị cáo L mượn làm phương tiện đi lại, anh H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại xe mô tô biển số 63B1-121.01 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Võ Văn H.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSCB ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn Chí L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Võ Văn Chí L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T và Võ Văn Chí L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 điện thoại hiệu Samsung (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo Võ Văn Chí L.

+ 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Vỏ bao gói được để trong bao thư niêm phong số 100/1 trong đó có: mẫu tinh thể còn lại sau giám định, khối lượng 0,1434 gam là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói (có biên bản photo kèm theo).

+ 01 (một) bao nilon màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa.

+ 01 (một) đoạn ống hút.

+ 01 (một) nắp chai khoét 02 lỗ có gắn một ống hút và một ống thủy tinh dạng hình phễu.

+ 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T: Số tiền 30.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của Lê Minh H, Trần Vũ K và Nguyễn Thanh T (kèm theo bản photo biên bản niêm phong lúc 18 giờ ngày 24/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè).

- Trả lại bị cáo Võ Văn Chí L: 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn Chí L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là vào ngày 24 tháng 02 năm 2021 các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có khối lượng là 0,2142 gam loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo T và bị cáo L là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như các bị cáo.

Bị cáo T là người rủ rê và đưa tiền cho bị cáo L đi mua ma túy, bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy và chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy, như vậy cả bị cáo T và

bị cáo L cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và thỏa mãn cơn nghiện của hai bị cáo, đây là hình thức đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau nên mức hình phạt đối với hai bị cáo là ngang bằng nhau.

Về nhân thân:

- Bị cáo T có 01 tiền sự cụ thể: Ngày 23/11/2020, bị Ủy Ban Nhân Dân xã TT, huyện CB áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 23/11/2020, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 23/02/2021.

- Bị cáo L có 01 tiền sự cụ thể: Ngày 07/01/2019, bị Ủy Ban Nhân Dân xã MĐ Đ, huyện CB áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 08/4/2019.

Cả hai bị cáo T và bị cáo L không có tiền án. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phía gia đình bị cáo L có cung cấp 01 chứng nhận Huân chương chiến công hạng ba của ông Nguyễn Văn R và cho rằng ông R có quan hệ thân thuộc với bị cáo L, xét thấy sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật thì trường hợp này không thuộc trường hợp được xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[2] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với: Vỏ bao gói được để trong bao thư niêm phong số 100/1 trong đó có: mẫu tinh thể còn lại sau giám định, khối lượng 0,1434 gam là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói (có biên bản photo kèm theo); 01 (một) bao nylon màu đen; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) đoạn ống hút; 01 (một) nắp chai khoét 02 lỗ có gắn một ống hút và một ống thủy tinh dạng hình phễu; 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ, các đồ vật, dụng cụ để sử dụng, chia nhỏ ma túy và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo L và 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo T, đây là các công cụ hỗ trợ cho việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, hiện tại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo L là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với số tiền 30.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của Lê Minh H, Trần Vũ K và Nguyễn Thanh T là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng số tiền 200.000 đồng

là của Huỳnh Minh T (Q) sinh năm 1987, ngụ ấp ML, xã TT, huyện CB đưa cho T để mua ma túy sử dụng chung, sau đó T đưa lại cho L để mua ma túy, lời trình bày của bị cáo T không được anh T thừa nhận, kết quả điều tra xác định lời trình bày của Nguyễn Thanh T là không có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

- Đối với người thanh niên tên Hòa, bị cáo Võ Văn Chí L khai đã mượn dụng cụ sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CB đã xác minh nhưng không có kết quả. Đối với người thanh niên bán ma túy, do bị cáo Võ Văn Chí L không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CB không thể xác minh được nên không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Võ Văn Chí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 điện thoại hiệu Samsung (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo Võ Văn Chí L.

+ 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) của bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Vỏ bao gói được để trong bao thư niêm phong số 100/1 trong đó có: mẫu tinh thể còn lại sau giám định, khối lượng 0,1434 gam là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

+ 01 (một) bao nilon màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa.

+ 01 (một) đoạn ống hút.

+ 01 (một) nắp chai khoét 02 lỗ có gắn một ống hút và một ống thủy tinh dạng

hình phễu.

+ 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T: Số tiền 30.000 đồng được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của Lê Minh H, Trần Vũ K và Nguyễn Thanh T.

- Trả lại bị cáo Võ Văn Chí L: 01 điện thoại hiệu Nokia (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn Chí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, bị cáo L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH

